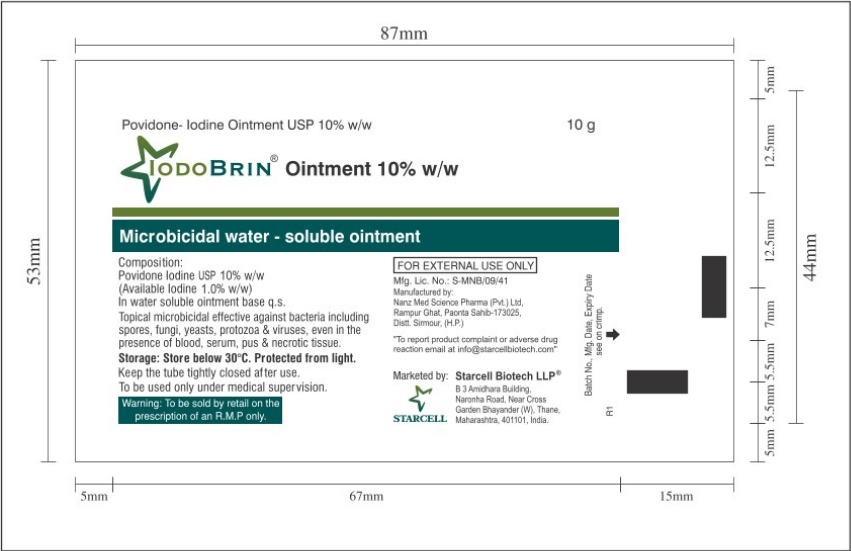


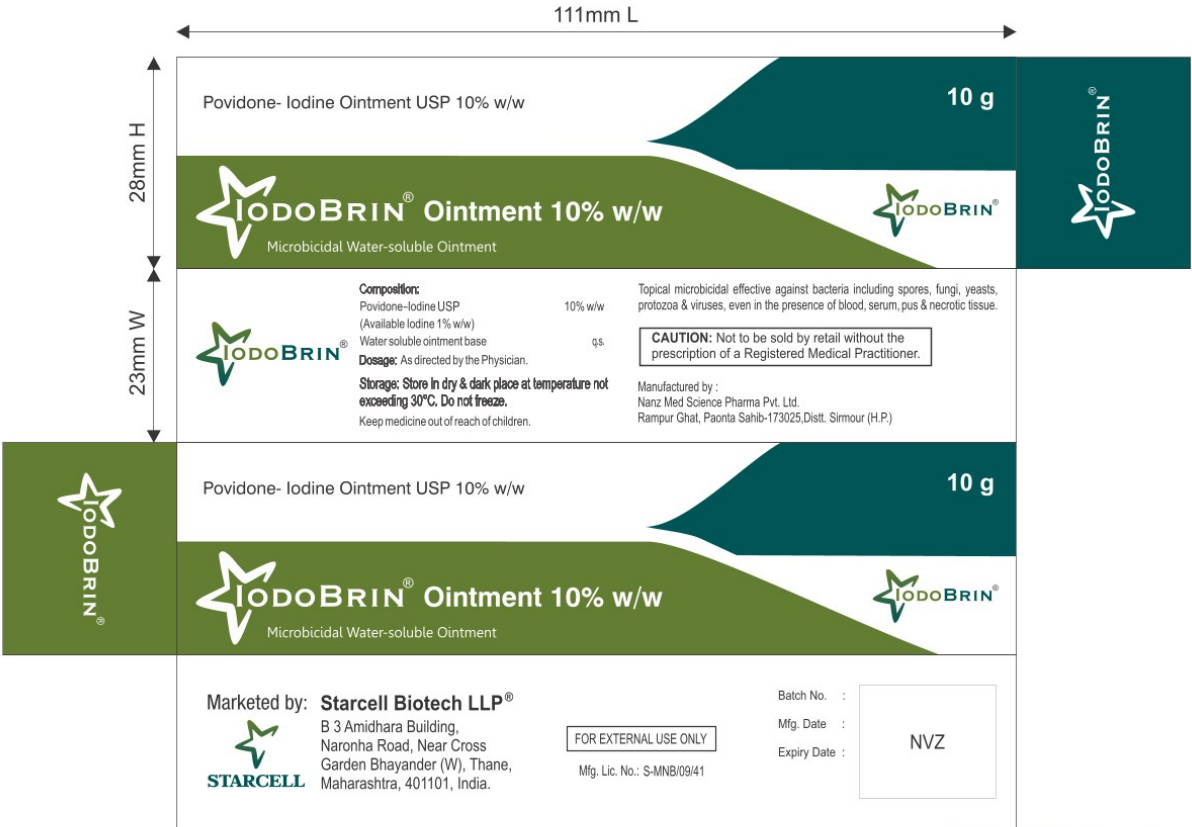


- C-40 M-00 Y-100 B-50
- C-100 M-00 Y-40 B-70
- C-000 M-00 Y-00 B-100
- Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK





C-40 M-00 Y-100 B-50



C-100 M-00 Y-40 B-70



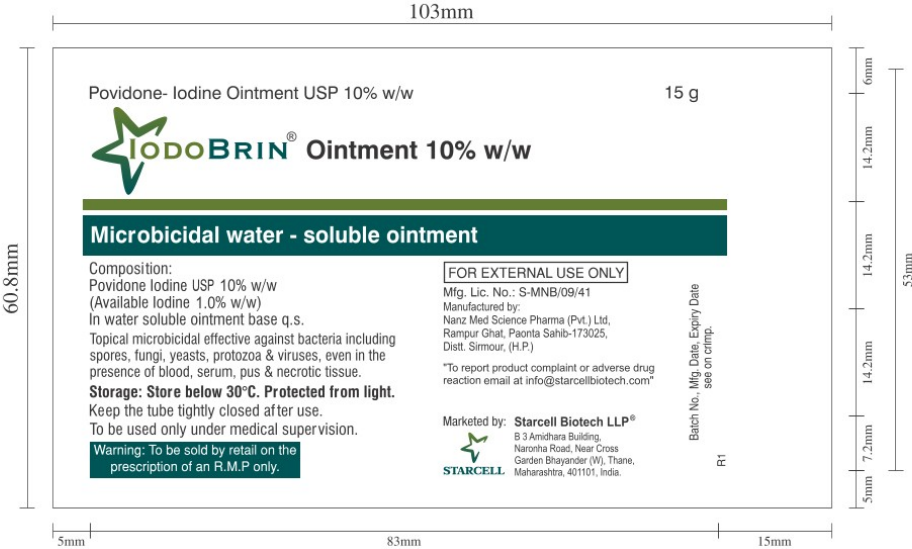
C-000 M-00 Y-00 B-100



Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK



- C-40 M-00 Y-100 B-50
- C-100 M-00 Y-40 B-70
- C-000 M-00 Y-00 B-100
- Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK



Size: 118mm L x 23mm W x 28mm H

Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

**IODOBRIN® Ointment 10% w/w**
Microbicidal Water-soluble Ointment



**Composition:**
Povidone-Iodine USP 10% w/w
(Available Iodine 1% w/w)
Water soluble ointment base q.s.
Dosage: As directed by the Physician.
Storage: Store in dry & dark place at temperature not exceeding 30°C. Do not freeze.
Keep medicine out of reach of children.

Topical microbicidal effective against bacteria including spores, fungi, yeasts, protozoa & viruses, even in the presence of blood, serum, pus & necrotic tissue.
CAUTION: Not to be sold by retail without the prescription of a Registered Medical Practitioner.
Manufactured by :
Nanz Med Science Pharma Pvt. Ltd.
Rampur Ghat, Paonta Sahib-173025, Distt. Simlaur (H.P.)



Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

**IODOBRIN® Ointment 10% w/w**
Microbicidal Water-soluble Ointment



**Marketed by: Starcell Biotech LLP®**
B 3 Amidhara Building,
Naronha Road, Near Cross
Garden Bhayander (W), Thane,
Maharashtra, 401101, India.

FOR EXTERNAL USE ONLY

Mfg. Lic. No.: S-MNB/09/41

Batch No. :
Mfg. Date :
Expiry Date :

NVZ

C-40 M-00 Y-100 B-50

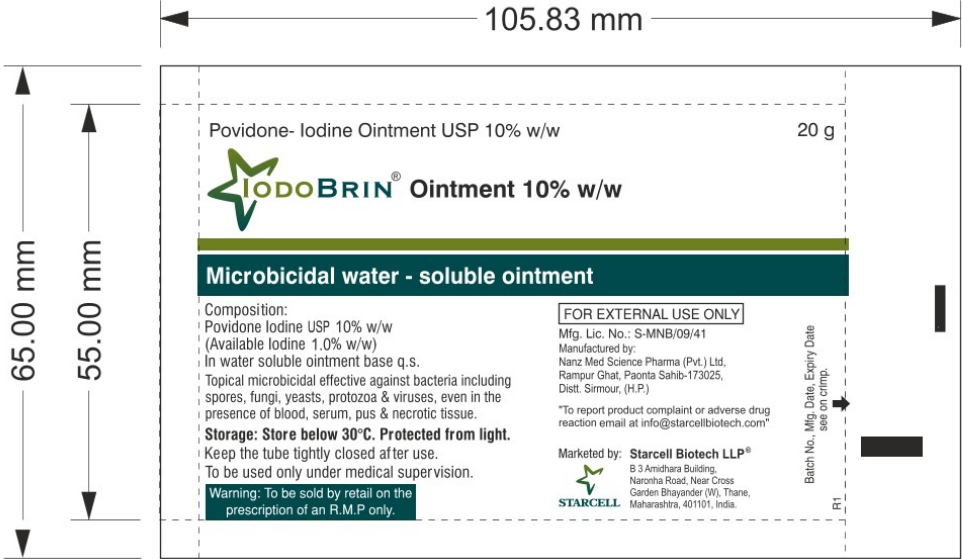
C-100 M-00 Y-40 B-70

C-000 M-00 Y-00 B-100

Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK



C-40 M-00 Y-100 B-50



C-100 M-00 Y-40 B-70



C-000 M-00 Y-00 B-100



Provision for Printer Logo



100% Actual Size Artwork

CMYK

Size: 118mm L x 23mm W x 28mm H

Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

20 g

**IODOBRIN® Ointment 10% w/w**
Microbicidal Water-soluble Ointment





**Composition:**
Povidone-Iodine USP 10% w/w
(Available Iodine 1% w/w)
Water soluble ointment base qs
Dosage: As directed by the Physician.
Storage: Store in dry & dark place at temperature not exceeding 30°C. Do not freeze.
Keep medicine out of reach of children.

CAUTION: Not to be sold by retail without the prescription of a Registered Medical Practitioner.

Topical microbicidal effective against bacteria including spores, fungi, yeasts, protozoa & viruses, even in the presence of blood, serum, pus & necrotic tissue.

Manufactured by :
Nanz Med Science Pharma Pvt. Ltd.
Rampur Ghat, Paonta Sahib-173025, Distt. Sirmour (H.P.)



Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

20 g

**IODOBRIN® Ointment 10% w/w**
Microbicidal Water-soluble Ointment



**Marketed by: Starcell Biotech LLP®**
B 3 Amidhara Building,
Naronha Road, Near Cross
Garden Bhayander (W), Thane,
Maharashtra, 401101, India.

FOR EXTERNAL USE ONLY
Mfg. Lic. No.: S-MNB/09/41

Batch No. :
Mfg. Date :
Expiry Date :



- C-40 M-00 Y-100 B-50
- C-100 M-00 Y-40 B-70
- C-000 M-00 Y-00 B-100
- Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK

5mm

115mm

Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

125 g

 **ODOBRIN[®] Ointment 10% w/w**

Microbicidal water - soluble ointment

Composition:
Povidone Iodine USP 10% w/w
(Available Iodine 1.0% w/w)
In water soluble ointment base q.s.
Topical microbicidal effective against bacteria including spores, fungi, yeasts, protozoa & viruses, even in the presence of blood, serum, pus & necrotic tissue.
Storage: Store below 30°C. Protected from light.
Keep the tube tightly closed after use.
To be used only under medical supervision.

Warning: To be sold by retail on the prescription of an R.M.P only.

FOR EXTERNAL USE ONLY

Mfg. Lic. No.: S-MNB/09/41
Manufactured by:
Nanz Med Science Pharma (Pvt.) Ltd,
Rampur Ghat, Paonta Sahib-173025,
Distt. Sirmour, (H.P.)
"To report product complaint or adverse drug reaction email at info@starcellbiotech.com"

Marketed by: **Starcell Biotech LLP[®]**

STARCELL
B 3 Amidhara Building,
Naronha Road, Near Cross
Garden Bhayander (W), Thane,
Maharashtra, 401101, India.

Batch No., Mfg. Date, Expiry Date
see on crimp.

R1

2 mm

8x3 mm

3x8 mm

2 mm

5mm

105mm

5mm

182.56mm (+/-2mm)



C-40 M-00 Y-100 B-50



C-100 M-00 Y-40 B-70



C-000 M-00 Y-00 B-100



Provision for Printer Logo



100% Actual Size Artwork
CMYK Colour



100% Actual Size Artwork

CMYK

100 x 50 mm

Povidone- Iodine Ointment USP 10% w/w

250 g

 **IODOBRIN® Ointment 10% w/w**

Microbicidal water - soluble ointment

Composition:
Povidone Iodine USP 10% w/w
(Available Iodine 1.0% w/w)
In water soluble ointment base q.s.
Topical microbicidal effective against bacteria including spores, fungi, yeasts, protozoa & viruses, even in the presence of blood, serum, pus & necrotic tissue.
Storage: Store below 30°C. Protected from light.
Keep the jar tightly closed after use.
To be used only under medical super vision.
Warning: To be sold by retail on the prescription of an R.M.P only.

FOR EXTERNAL USE ONLY

Mfg. Lic. No.: S-MNB/09/41
Manufactured by:
Nanz Med Science Pharma (Pvt.) Ltd,
Rampur Ghat, Pantia Sahib-173025,
Distt. Simlaur, (H.P.)
To report product complaint or adverse drug reaction email at info@starcellbiotech.com

Marketed by: **Starcell Biotech LLP®**
B 3 Anandhara Building,
Naraina Road, Near Cross
Garden Bhayander (W), Thane,
Maharashtra, 401101, India.

Batch No., Mfg. Date, Expiry Date
RT



C-40 M-00 Y-100 B-50



C-100 M-00 Y-40 B-70



C-000 M-00 Y-00 B-100



Provision for Printer Logo

100% Actual Size Artwork

CMYK Colour





Iodobrin Ointment 10%w/w
(Thuốc mỡ dùng ngoài Povidone-Iodine USP 10% kl/kl)

*Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

Thành phần hoạt chất: Povidone-Iodine 10% kl/kl (tương ứng Iod khả dụng 1% kl/kl)

Thành phần tá dược: poly ethylene glycol 400, poly ethylene glycol 4000.

DẠNG BẢO CHẾ: Thuốc mỡ dùng ngoài.

Mô tả: Khối bán rắn màu nâu, có mùi iod đặc trưng.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc mỡ Iodobrin được chỉ định như là thuốc mỡ diệt vi khuẩn tại chỗ. Thuốc có tác dụng chống lại vi khuẩn, nấm, nấm men và động vật nguyên sinh. Thuốc được sử dụng như một chất khử trùng cho vết thương, vết cắt, vết bỏng và vết bầm tím. Thuốc có hiệu quả khi có máu, mủ, huyết thanh và mô hoại tử. Thuốc không gây kích ứng và không gây đau cho da và niêm mạc. Thuốc không gây biến màu da và vải tự nhiên.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Bôi một lượng nhỏ thuốc lên vùng da bị tổn thương một lần mỗi ngày. Không nên dùng thuốc quá một tuần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Thuốc được chống chỉ định với bệnh nhân quá mẫn cảm với iod, có bệnh về tuyến giáp, bong, suy thận, trẻ em, trẻ sơ sinh, trong quá trình chuyển dạ, trẻ sơ sinh đẻ non, phụ nữ có thai và đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Povidone-Iodine nên được sử dụng thận trọng trong các trường hợp sau:

Không dùng thuốc cho những bệnh nhân đã biết hoặc nghi ngờ có nhạy cảm với iod, trẻ em dưới 2 tuổi hoặc trẻ sinh non (tùy thuộc vào nhãn hiệu), các vết thương sâu.

Không nên dùng Povidone-Iodine thường xuyên khi có bệnh về tuyến giáp, hoặc ở những bệnh nhân đang điều trị bằng lithium.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thuốc mỡ Povidone-Iodine chỉ nên được sử dụng cho phụ nữ có thai khi có chỉ định nghiêm ngặt của bác sĩ và nên dùng thuốc ở mức liều tối thiểu có tác dụng. Điều này cũng được áp dụng cho trẻ sơ sinh và trẻ em đến 6 tháng tuổi. Trong những trường hợp này, cần kiểm tra chức năng tuyến giáp của trẻ. Ngoài ra, phải tuyệt đối tránh việc trẻ sơ sinh nuốt phải thuốc mỡ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không áp dụng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác

Povidone-Iodine có hiệu quả trong môi trường pH từ 2,0 đến 7,0. Cần phải tiên lượng rằng thuốc sẽ phản ứng với protein và các hợp chất hữu cơ không bão hòa khác, dẫn đến giảm hiệu quả của thuốc. Việc sử dụng đồng thời các chế phẩm điều trị vết thương có chứa thành phần enzym sẽ làm suy yếu tác dụng của cả hai thuốc. Việc sử dụng đồng thời các chế phẩm là chất khử trùng có chứa bạc, hydro



peroxid hoặc taurolidine cũng sẽ làm suy yếu tác dụng của cả hai thuốc.

Việc sử dụng các sản phẩm điều trị vết thương có chứa thủy ngân đồng thời hoặc ngay sau khi dùng thuốc mỡ Povidone-Iodine, có thể hình thành một chất (từ iod và thủy ngân) làm tổn thương da.

Tương kỵ

Chưa ghi nhận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Trong trường hợp mẫn cảm với iod hoặc bất kỳ thành phần nào khác, phản ứng dị ứng như kích thích tại chỗ, ngứa, đỏ hoặc mụn nước nhỏ có thể xảy ra. Khi gặp các tác dụng không mong muốn như vậy hoặc bất kỳ tác dụng bất thường nào khác, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Trong trường hợp cố tình hoặc vô tình uống một lượng lớn Povidone-Iodine có thể dẫn đến nồng độ iod trong máu cao và gây ăn mòn đường tiêu hóa bao gồm nôn mửa, tiêu chảy và đau bụng. Độc tính toàn thân có thể gây ra sốc, hạ huyết áp, nhịp tim nhanh, sốt, nhiễm toan chuyển hóa và suy thận. Cần điều trị triệu chứng và dùng các biện pháp hỗ trợ ngay, đặc biệt chú ý theo dõi cân bằng điện giải, chức năng thận, chức năng tuyến giáp và chức năng gan. Thẩm phân máu giúp loại bỏ iod một cách hiệu quả và nên dùng trong các trường hợp ngộ độc iod nặng, đặc biệt là khi bị suy thận. Lọc máu qua tĩnh mạch liên tục kém hiệu quả hơn thẩm tách máu.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Các đặc tính dược lực học

Mã ATC: D08AG02; Nhóm dược lý lâm sàng: Sát khuẩn.

Povidone-Iodine là một phức hợp của polyvinylpyrrolidon với iod, sau khi sử dụng, thuốc có thể tiếp tục cung cấp iod trong một khoảng thời gian. Iod nguyên tố (I_2) từ lâu đã được biết đến như một tác nhân diệt khuẩn hiệu quả cao, tiêu diệt nhanh chóng vi khuẩn, virus, nấm và một số ký sinh trùng *in vitro*.

Hai cơ chế có liên quan: Iod tự do nhanh chóng gây ra tác động diệt khuẩn, trong khi iod liên kết với polymer đóng vai trò như một túi dự trữ. Khi thuốc tiếp xúc với da và niêm mạc, iod tách ra khỏi polymer ngày càng nhiều. Iod tự do phản ứng với -SH hoặc -OH đã bị oxy hóa trong các acid amin của enzym và protein trong cấu trúc của vi sinh vật do đó làm bất hoạt và tiêu diệt các enzym và protein này. Hầu hết các vi sinh vật bị tiêu diệt trong vòng chưa đầy một phút trong các thử nghiệm *in vitro*, nhiều loài bị phá hủy trong vòng 15 đến 30 giây. Trong quá trình này, iod bị khử màu, do đó cường độ của màu nâu đóng vai trò là chỉ số về hiệu quả của thuốc. Có thể phải dùng liều lặp khi đổi màu. Không có báo cáo đề kháng thuốc.

Các đặc tính dược động học

Hấp thu: Ở người bình thường, lượng iod hấp thu toàn thân rất ít khi dùng ngoài; tuy nhiên lượng iod hấp thu nhanh và nồng độ trong huyết thanh của iod toàn phần và iod vô cơ tăng đáng kể khi dùng thuốc đường âm đạo. Thuốc này chỉ dùng ngoài da, vết thương và lớp màng nhầy.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 tuýp 10 g; Hộp 1 tuýp 15 g; Hộp 1 tuýp 20 g; Hộp 1 tuýp 125 g; Chai 250 g.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: USP.

Sản xuất tại Ấn Độ, bởi: **NANZ MED SCIENCE PHARMA (P) LTD**

Rampurghat, Paonta Sahib-173025, Dist. Sirmour, Himachal Pradesh, Ấn Độ